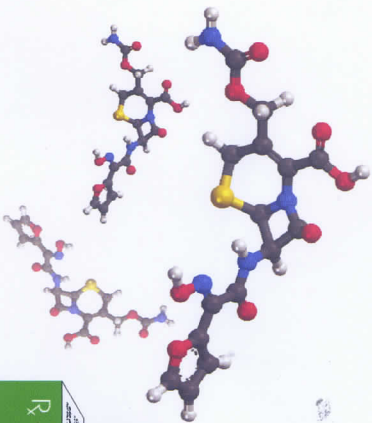


Farincept

Cefuroxim axetil

- ĐIỀU TRỊ:**
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, dưới
 - Nhiễm khuẩn da và mô mềm.
 - Nhiễm khuẩn tiết niệu sinh dục
 - Nhiễm khuẩn niệu đạo cấp không biến chứng do lậu cầu



Số giấy tiếp nhận hồ sơ thông tin quảng cáo:
.....In tài liệu ngày.....tháng.....năm.....
Tài liệu gồm 2 trang, TT sản phẩm xem ở trang 2

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
9 Trần Hưng Đạo - Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 04.397115439 FAX: 04.38211815

CÔNG THỨC:

Viên nén bao phim Farincept - 125 chứa Cefuroxim axetil
Viên nén bao phim Farincept - 250 chứa Cefuroxim axetil
Viên nén bao phim Farincept - 500 chứa Cefuroxim axetil

CHỈ ĐỊNH: Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới như viêm phổi viêm phế quản cấp và mạn.

Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên như nhiễm khuẩn ở tai, mũi, họng ví dụ như viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan và viêm họng.
Nhiễm khuẩn niệu, sinh dục như viêm bể thận, viêm bàng quang, viêm niệu đạo.
Nhiễm khuẩn da mô mềm như bệnh nhọt, mụn da chốc chít.
Bệnh lậu như niệu đạo cấp không biến chứng do lậu cầu và viêm cổ tử cung.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với các kháng sinh cephalosporin.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG: Dùng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Nguy cơ:

- Viêm họng, viêm amidan, viêm xoang hàm: Uống 250mg/12 giờ một lần.
- Điều trị đợt kích phát cấp tính của viêm phế quản mạn, viêm phế quản cấp nhiễm khuẩn thứ phát, nhiễm khuẩn da mô mềm không biến chứng: Uống 250mg - 500mg/12 giờ một lần.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm không biến chứng: Uống 125mg - 250mg/12 giờ một lần.
- Bệnh lậu cổ tử cung hoặc niệu đạo không biến chứng, bệnh lậu trực tràng không biến chứng ở phụ nữ: Uống liều duy nhất 1g.
- Bệnh Lyme mới mắc: Uống 500mg/liều x 2 lần/ngày.

Trẻ em:

- Viêm họng, viêm a-mi-dan: Uống 125 mg/12 giờ một lần.
- Viêm tai giữa, chốc lờ: Uống 250 mg/12 giờ một lần.
CHÚ Ý: Không phải thận trọng đặc biệt ở người bệnh suy thận hoặc đang thêm thận thận hoặc người cao tuổi khi uống không quá liều tối đa thông thường 1 g/ngày.
Liều trình điều trị thông thường là 7 ngày.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Giảm tác dụng: Ranitidin với natri bicarbonat làm giảm sinh khả dụng của cefuroxim axetil. Nên dùng cefuroxim axetil cách ít nhất 2 giờ sau thuốc kháng acid hoặc thuốc phong bế H₂, vì những thuốc này có thể làm tăng pH dạ dày.

Tăng tác dụng: Probenecid liều cao làm giảm độ thanh thải cefuroxim ở thận, làm cho nồng độ cefuroxim trong huyết tương cao hơn và kéo dài hơn.

THẬN TRỌNG: Trước khi bắt đầu điều trị bằng cefuroxim, phải điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với cephalosporin, penicilin hoặc thuốc khác.

Vì có phản ứng quá mẫn chéo (bao gồm phản ứng sốc phản vệ) xảy ra giữa các người bệnh dị ứng với các kháng

sinh nhóm beta - lactam, nên phải thận trọng thích đáng, và sẵn sàng mọi thứ để điều trị sốc phản vệ khi dùng cefuroxim cho người bệnh trước đây đã bị dị ứng với penicilin. Tuy nhiên, với cefuroxim, phản ứng quá mẫn chéo với penicilin có tỷ lệ thấp.

Kiểm tra thận khi điều trị bằng cefuroxim, nhất là ở người bệnh ốm nặng đang dùng liều tối đa. Nên thận trọng khi cho người bệnh dùng đồng thời với các thuốc lợi tiểu mạnh, vì có thể có tác dụng bất lợi đến chức năng thận. Dùng cefuroxim dài ngày có thể làm các chứng không nhạy cảm phát triển quá mức. Cần theo dõi người bệnh cẩn thận. Nếu bị bội nhiễm nghiêm trọng trong khi điều trị, phải ngừng sử dụng thuốc.

Đã có báo cáo viêm đại tràng màng giả xảy ra khi sử dụng các kháng sinh phổ rộng, vì vậy cần quan tâm chẩn đoán bệnh này và điều trị bằng metronidazol cho người bệnh bị viêm đại tràng do dùng kháng sinh. Nên hết sức thận trọng khi kê đơn kháng sinh phổ rộng cho những người có bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt là viêm đại tràng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai: các công trình nghiên cứu chất chẻ trên người mang thai còn chưa đầy đủ, nên chỉ dùng thuốc này trên người mang thai nếu thật cần.

Phụ nữ cho con bú: Cefuroxim bài tiết trong sữa mẹ ở nồng độ thấp. Xem như nồng độ này không có tác động trên trẻ đang bú sữa mẹ, nhưng nên quan tâm khi thấy trẻ bị chảy sữa, tưa và nổi ban.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể gặp ỉa chảy, ban da dạng sần, ít gặp Phản ứng phân vệ, nhiễm nấm Candida, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, thử nghiệm Coombs dương tính, buồn nôn, nôn, nổi mề đay, ngứa, tăng creatinin trong huyết thanh.
Hiếm gặp thiếu máu tán tủa, viêm đại tràng màng giả, Ban đỏ đa hình, hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc, vàng da ứ mật, tăng nhẹ AST, ALT, nhiễm độc thận có tăng tạm thời ure huyết, creatinin huyết, viêm thận kẽ, cơn co giật, đau đầu, kích động, đau khớp.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU VÀ SỬ TRÍ

Quả liều cấp:

Phần lớn thuốc chỉ gây buồn nôn, nôn, và ỉa chảy. Tuy nhiên, có thể gây phản ứng tăng kích thích thần kinh cơ và cơn co giật, nhất là ở người suy thận.

Xử trí quả liều:

Cần quan tâm đến khả năng quá liều của nhiều loại thuốc, sự tương tác thuốc và được động học bất thường ở người bệnh.

Bảo vệ đường hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông thoáng khí và truyền dịch. Nếu phát triển các cơn co giật, ngừng ngay sử dụng thuốc, có thể sử dụng liều uống cấp chống co giật nếu có chỉ định về lâm sàng. Thăm tách máu có thể loại bỏ thuốc khỏi máu, nhưng phần lớn việc điều trị là hỗ trợ hoặc giải quyết triệu chứng.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 5 viên nén bao phim